

Số: 01/KH-BCĐ

Cẩm Giàng, ngày 26 tháng 4 năm 2016

KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, năm 2016

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ ban hành Nghị định về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ (PCGD, XMC);

Thực hiện Kế hoạch số 849/KH-BCĐ ngày 21 tháng 4 năm 2016 của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Hải Dương;

Căn cứ kết quả thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2015 và tình hình thực tế địa phương. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, xóa mù chữ huyện Cẩm Giàng xây dựng kế hoạch thực hiện công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2016 như sau:

1- Đặc điểm tình hình

Cẩm Giàng là huyện được tái lập ngày 1/4/1997. Huyện có 19 xã, thị trấn. Diện tích 109,3 km², dân số trên 13 vạn người. Là huyện nằm phía tây thành phố Hải Dương có đường Quốc lộ 5, đường sắt Hà Nội - Hải Phòng chạy qua, hiện nay trên địa bàn huyện có 5 khu công nghiệp lớn là Đại An, Đại Dương, Tân Trường, Phúc Điền, Cẩm Điền-Lương Điền. Huyện được công nhận đạt danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

1.1. Thuận lợi

- Đảng, chính quyền các cấp luôn có sự quan tâm đầu tư cho sự nghiệp giáo dục, các tổ chức đoàn thể luôn phối hợp chặt chẽ với các nhà trường cùng chăm lo cho giáo dục.

- Kinh tế liên tục phát triển. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Công nghiệp, thủ công nghiệp phát triển khá. Một số ngành nghề truyền thống như đồ mộc dân dụng, đồ gỗ mỹ nghệ, rượu, vật liệu xây dựng phát triển nhanh, kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, đời sống vật chất tinh thần được nâng lên, sự nghiệp văn hoá, y tế xã hội ngày càng phát triển. Tình hình an ninh chính trị luôn luôn ổn định.

- Hệ thống trường lớp các ngành học qua nhiều năm phát triển tương đối ổn định. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học đủ về số lượng, loại hình đào tạo. Cán bộ, giáo viên ngày càng được hoàn thiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của ngành.

- Năm 1991 được công nhận hoàn thành phổ cập Giáo dục tiểu học, năm 2001 được công nhận đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Trung học cơ sở, năm 2012 được công nhận đạt chuẩn phổ cập Giáo dục Mầm non cho trẻ em 5 tuổi và đạt chuẩn phổ cập Giáo dục tiểu học mức độ 2

1.2. Khó khăn

- Là địa phương có nhiều khu công nghiệp nên việc quản lý hành chính cũng như ý thức người dân về công tác khai sinh, đăng ký tạm trú phục vụ cho quản lý hộ tịch hộ khẩu vẫn còn nhiều bất cập, làm cho việc điều tra cập nhật gặp nhiều khó khăn.

- Chất lượng giáo dục toàn diện, đại trà còn thấp so với mặt bằng chung của tỉnh, tỷ lệ học sinh bỏ học ở một số địa phương còn chiều hướng gia tăng.

- Số người về cư trú tại địa phương nhiều nên một số trường số học sinh tăng nhanh, do đó cơ sở vật chất chưa đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập và các hoạt động khác trong nhà trường.

2- Kết quả đã đạt được trong 2015

2.1- Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi (Tính đến tháng 5/2015)

a) Phòng học: Số phòng học kiên cố 72/73 (98,5 %), phòng học đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non 73/73 (100 %).

b) Thiết bị: 73/73 lớp có bộ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện chương trình GDMN.

c) Giáo viên: Có 146 giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi, tỉ lệ 2 GV/lớp, 146 giáo viên đạt trình độ chuẩn (Trên chuẩn 120, tỉ lệ 82,2 %); 146 giáo viên được hưởng thu nhập và các chế độ khác theo thang bảng lương giáo viên mầm non (87 giáo viên được biên chế).

d) Học sinh:

- Tỷ lệ trẻ trong độ tuổi từ 0-5 tuổi đi học đi học đạt 74.1 %; tỉ lệ trẻ học lớp mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%; 100% trẻ em 5 tuổi được chăm sóc giáo dục theo chương trình GDMN. Tỉ lệ trẻ em đi học chuyên cần đạt 98,4%. Tỉ lệ trẻ em 5 tuổi đi học 2 buổi/ngày đạt 100%; 98,8% trẻ em 5 tuổi đi học đủ ngày theo quy định. Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ 5 tuổi 2,21 %; suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2,0%.

2.2- Phổ cập Giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

a) Tỉ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học.

- Tỉ lệ huy động số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%
- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt tỷ lệ 96,9%.
- Học sinh học 9-10 buổi trên tuần đạt tỉ lệ 100%

b) Đội ngũ giáo viên:

- Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng (596), Giáo viên biên chế (451), giáo viên hợp đồng (145), đủ loại hình đảm bảo giảng dạy môn cơ bản và các môn Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tin học, tiếng Anh.

- Tỉ lệ giáo viên trên lớp: 1,55

- Trình độ: Giáo viên trình độ đại học: 338, tỉ lệ 56,7%

Giáo viên trình độ Cao đẳng: 248, tỉ lệ 41,6%

Giáo viên trình độ 12+2: 10, tỉ lệ 1,7%

c) Cơ sở vật chất:

Các trường có đủ phòng học đảm bảo cho học sinh học 2 buổi/ngày, có một số phòng chức năng, trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học ngày càng đáp ứng yêu cầu của chương trình mới. Các trường có sân chơi, bãi tập để phục vụ cho các em học tập cũng như sinh hoạt ngoại khóa.

2.3- Phổ cập giáo dục trung học cơ sở

3.1- Tiêu chuẩn 1:

- Số trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%

- Số trẻ 11-14 tuổi được công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học đạt 99,16%,

- Học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 100%, trên địa
- Cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu dạy học trong các nhà trường . cấp, xóa mù

3.2- Tiêu chuẩn 2:

- Học sinh tốt nghiệp THCS: 98,90%.
- Số người 15-18 tuổi TNTHCS đạt 94,04 %
- 19/19 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn phổ cập THCS vận động học

2.4- Xóa mù chữ

Tỷ lệ người trong độ tuổi 15-18 có bằng tốt nghiệp THCS ngày càng tăng, tỷ người không biết chữ ngày càng giảm. Có 3/19 xã, thị trấn không còn người mù chữ trong độ tuổi từ 15-35. Kết quả:

- * Số người trong độ tuổi 15-35: 48675
 - Số người biết chữ: 48553, tỉ lệ 99,74%
 - Số người mù chữ: 122, tỉ lệ 0.26%
- * Số người trong độ tuổi 15-25: 22890
 - Số người biết chữ: 22873, tỉ lệ 99.92%
 - Số người mù chữ: 17, tỉ lệ 0.08%

3- Chỉ tiêu phấn đấu năm 2016

Theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 của Chính phủ và Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, huyện Cẩm Giàng phấn đấu được công nhận là huyện đạt chuẩn PCGD, XMC, trong đó:

- 3.1 - Đạt chuẩn phổ cập giáo dục MN cho trẻ em 5 tuổi;
- 3.2 - Đạt chuẩn phổ cập giáo dục TH mức độ 3;
- 3.3 - Đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS mức độ 3;
- 3.4 - Đạt chuẩn XMC mức độ 2.

4 - Nội dung, biện pháp chỉ đạo năm 2016

4.1- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp đối với công tác PCGD, XMC. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để lãnh đạo các cấp, các ngành, các tổ chức xã hội, các đoàn thể và mọi tầng lớp nhân dân hiểu rõ về công tác PCGD, XMC. Đẩy mạnh những biện pháp cần thiết để tăng cường các điều kiện bảo đảm thực hiện PCGD, XMC về đội ngũ giáo viên, nhân viên, về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và kinh phí thực hiện PCGD, XMC. Tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng PCGD, XMC đã đạt được.

4.2- Kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC các cấp, đẩy mạnh hoạt động của Ban chỉ đạo nhằm triển khai có hiệu quả công tác PCGD, XMC. Phân công người phụ trách vận hành hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC ở từng cấp.

4.3- Phòng Giáo dục - Đào tạo làm tốt vai trò là cơ quan thường trực, tích cực tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC trên địa bàn huyện. Chủ động tham mưu cho UBND huyện, các phòng, ban liên quan tiếp tục tăng cường kinh phí để xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy học cho các trường theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, đẩy mạnh tiến độ xây dựng và giữ vững trường đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo.

4.4- Tiếp tục sử dụng hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC thống nhất trong cả

nước để cập nhật, lưu giữ, quản lí, khai thác thông tin về PCGD, XMC. Thực hiện nghiêm túc quy trình điều tra, nhập dữ liệu, xử lý và khai thác số liệu tại hệ thống đảm bảo đúng biểu mẫu, thời gian, đầy đủ và chính xác. Tăng cường bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, giáo viên, nhân viên làm công tác PCGD, XMC.

4.5- Phối hợp chặt chẽ giữa các cấp học, cấp học, giữa nhà trường với Đảng ủy, chính quyền và các tổ chức đoàn thể, gia đình học sinh trên từng địa bàn dân cư để huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp, giảm tỉ lệ học sinh bỏ học.

4.6- Các trường MN, TH, THCS cần tập trung phụ đạo học sinh yếu, kém; bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh các giải pháp để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng PCGD, XMC.

4.7- Tổ chức kiểm tra, đánh giá công tác PCGD-XMC nghiêm túc, khách quan; kịp thời động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu trong công tác PCGD-XMC. Đưa tiêu chí thực hiện công tác PCGD-XMC vào chỉ tiêu xét thi đua khen thưởng hàng năm của các đơn vị.

5- Nhiệm vụ cụ thể

5.1. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, XMC huyện

- Ban hành các văn bản, xây dựng kế hoạch phổ cập để chỉ đạo, hướng dẫn Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, XMC cấp xã, thị trấn.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, nhân dân về phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi, phổ cập giáo dục TH đúng độ tuổi, phổ cập phổ cập THCS và phổ cập.

- Chỉ đạo BCĐ phổ cập các xã, thị trấn củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD-XMC rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở.

- Đôn đốc, kiểm tra các đơn vị cơ sở trong việc thực hiện phổ cập giáo dục, hoàn tất hồ sơ, thủ tục đề nghị Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, XMC tỉnh kiểm tra công nhận.

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm chỉ đạo công tác phổ cập GD, XMC.

5.2. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với UBND huyện kiện toàn Ban chỉ đạo PCGD, XMC cấp huyện; chủ trì tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, XMC.

- Tổ chức thực hiện công tác phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi PCGDTH đúng độ tuổi, phổ cập THCS và XMC trên địa bàn huyện. Kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

- Tổ chức tập huấn đội ngũ làm công tác phổ cập các cấp. Phối hợp với các xã, thị trấn, các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác tham mưu xây dựng CSVN trường học.

- Chỉ đạo các trường mầm non, tiểu học và trung học cơ sở tổ chức điều tra phổ cập đến từng hộ dân trên địa bàn phụ trách. Dựa trên dữ liệu điều tra, thống kê, đối chiếu số liệu giữa các cấp học đảm bảo tính chính xác. Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu cho UBND huyện tuyển dụng đủ số lượng, loại hình giáo viên, đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp, đồng đều giữa các trường trong huyện.

- Chỉ đạo các trường tiểu học huy động 100% số học sinh được học 2 buổi/ngày; Các trường THCS huy động học sinh bỏ học trở lại học.

- Chỉ đạo các trường MN thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ theo chương trình

GDMN cho tất cả các nhóm trẻ, các trường THCS tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học; đẩy mạnh sử dụng thiết bị dạy học, ứng dụng CNTT nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

5.3. Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, XMC các xã, thị trấn

- Kiện toàn Ban chỉ đạo, tiếp tục triển khai Hệ thống thông tin điện tử quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; chủ trì tham mưu cho Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục, XMC.

- Tổ chức thực hiện công tác phổ cập GDMN trẻ em năm tuổi PCGDTH đúng độ tuổi, phổ cập GDTHCS. Kiểm tra, đôn đốc các trường thực hiện nhiệm vụ PCGD, XMC.

- Chỉ đạo các nhà trường điều tra phổ cập đến từng hộ dân trên địa bàn phụ trách. Dựa trên dữ liệu điều tra, thống kê, đối khớp số liệu giữa các cấp học đảm bảo tính chính xác. Xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện kế hoạch.

- Quan tâm, tạo điều kiện để trường MN thực hiện nghiêm túc chương trình, thời gian biểu, quy chế chuyên môn, trường tiểu học huy động 100% số học sinh được học 2 buổi/ngày, trường THCS huy động học sinh bỏ học trở lại học; tổ chức dạy học theo chuẩn kiến thức kỹ năng, đổi mới phương pháp dạy học; đẩy mạnh sử dụng thiết bị dạy học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

- Quan tâm đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác phổ cập. Chỉ đạo các ban ngành đoàn thể làm tốt công tác tham mưu xây dựng CSVC trường học.

- Hoàn thành việc tự kiểm tra PCGD, XMC của địa phương xong trước ngày 15/10/2016. Hoàn thiện Hồ sơ đề nghị cấp huyện kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC gồm 05 bộ, nộp về phòng Giáo dục - Đào tạo vào ngày 10/11/2016.

5.4. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

5.4.1- Các trường Mầm non:

- Tham mưu với UBND xã, thị trấn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các lớp 5 tuổi; tham mưu cho ban chỉ đạo PCGD, XMC địa phương chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi.

- Tiến hành điều tra, xây dựng kế hoạch phổ cập với các nội dung: Huy động 100% số trẻ 5 tuổi ra lớp, tăng cường cơ sở vật chất thiết bị, chuẩn bị bố trí đội ngũ giáo viên có trình độ, năng lực chuyên môn cho các lớp 5 tuổi để đảm bảo chất lượng theo chương trình GDMN mới; đảm bảo tiến độ thực hiện phổ cập

- Nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục đảm bảo tỷ lệ suy dinh dưỡng theo yêu cầu phổ cập.

- Phân công nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên trong nhà trường phụ trách từng nội dung, công việc của công tác PCGD. Chịu trách nhiệm hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập giáo dục theo qui định.

- Rà soát và cập nhật số liệu trẻ em 5 tuổi đã hoàn thành chương trình GDMN năm học 2015-2016 vào hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC (Thời điểm chốt số liệu ngày 30/5/2016).

5.4.2- Các trường TH và THCS:

- Các trường tích cực tham mưu cho UBND xã, thị trấn kiện toàn, củng cố hoạt động của Ban chỉ đạo PCGD, XMC địa phương đầu tư kinh phí chi cho công tác điều tra cơ bản, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học cho nhà trường. Xây dựng kế hoạch PCGD, XMC hằng năm, có các biện pháp, giải pháp hữu hiệu để huy động triệt để số học sinh trong độ tuổi phải phổ cập ra học lớp phổ thông. Thực hiện tốt công tác xã hội hoá giáo dục tại các xã, thị trấn hạn chế thấp nhất số lượng học sinh bỏ học trong độ tuổi phổ

cấp giáo dục Tiểu học và THCS và chịu trách nhiệm về công tác PCGD, XMC trên địa bàn phụ trách. Trường THCS là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ các xã, thị trấn.

- Tổ chức điều tra hoàn thiện bộ hồ sơ phổ cập giáo dục theo qui định. Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng thường xuyên, đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Duy trì số học sinh hiện có. Kết hợp với các đoàn thể ở địa phương vận động học sinh bỏ học ra lớp. Làm tốt công tác phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS đi học nghề.

- Tổ chức điều tra và điều tra bổ sung thông tin các hộ gia đình đảm bảo đầy đủ, chính xác, tránh bỏ sót đối tượng, thực hiện từ 01/8/2016 đến ngày 31/8/2016, (Thời điểm chốt số liệu ngày 31/8/2016). Cập nhật số liệu vào hệ thống thông tin quản lý PCGD, XMC hoàn thành trước ngày 30/9/2016.

- Tham mưu với Ban chỉ đạo PCGD, XMC của địa phương hoàn thành việc tự kiểm tra xong trước ngày 15/10/2016. Hoàn thiện Hồ sơ đề nghị cấp huyện kiểm tra công nhận kết quả PCGD, XMC nộp về phòng Giáo dục - Đào tạo vào ngày 10/11/2016.

5.4.3- Các trường THPT, TTGDTX-HN-DN cần tích cực tham gia công tác PCGD, XMC tại địa phương theo sự chỉ đạo của Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện.

Căn cứ Kế hoạch PCGD, XMC năm 2016 của huyện, Ban chỉ đạo PCGD, XMC yêu cầu phòng Giáo dục - Đào tạo, các phòng, ban có liên quan và UBND các xã, thị trấn nghiên cứu, triển khai và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đạt hiệu quả. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo về phòng Giáo dục - Đào tạo (Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo PCGD, XMC huyện) để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Ban chỉ đạo cấp huyện;
- Các xã, thị trấn, các trường;
- Lưu: VP, PGDĐT.

TRƯỞNG BAN



PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Nguyễn Văn Công



KẾ HOẠCH HÀNG THÁNG

Tháng	Nội dung công việc
1	Kiểm toàn và phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban Chỉ đạo Xây dựng Kế hoạch PCGD-XMC năm 2016
2	Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục
3	Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục
4	Hướng dẫn các đơn vị lập hồ sơ PCGDMN cho trẻ em 5 tuổi
5	Tổng hợp số liệu PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi
6	Tổng hợp số liệu học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học, tốt nghiệp THCS
7	Tuyển sinh học sinh vào các lớp đầu cấp
8	Hoàn thành việc nhập số liệu vào hệ thống thông tin của Bộ GD-ĐT Chỉ đạo các trường chuẩn bị mọi điều kiện cho năm học mới
9	Tổng hợp cập nhật số liệu, lập hồ sơ công tác PCGD năm 2016. Hoàn thiện hệ thống hồ sơ lưu về công tác PCGD-XMC
10	Nhận kết quả phổ cập, XMC của các đơn vị
11	Tham mưu UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện công tác PCGD-XMC trên địa bàn huyện Báo cáo kết quả về Ban chỉ đạo phổ cập tỉnh
12	Đón đoàn kiểm tra của tỉnh Tổng kết công tác phổ cập năm 2016